TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 863/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 28-8-2017
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Hạp Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền– Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: 137/8 T, Phường X, Quận P, TP. H

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành V(có mặt)

Địa chỉ: 127 Lô I, Chung cư T, phường T, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017 của Bà Trần Thị Bích N và các lời khai, hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Theo nội dung Bản án số 351/2013/ST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận T thì bà và ông Nguyễn Thành V có 02 con chung là Nguyễn Sĩ P, sinh ngày 04/02/2008 và Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012. Khi ly hôn, Tòa án tuyên ông Nguyễn Thành V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sĩ P, sinh ngày 04/02/2008 và bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012.

Mặc dù ly hôn nhưng ông bà vẫn sống chung 01 nhà bà vẫn trực tiếp nuôi dưỡng hai con ông V phụ cấp tiền nuôi dưỡng các con đến ngày 01/8/2016 ông V có người yêu mới dọn ra ở riêng và đưa cháu Nguyễn Sĩ P đi sống cùng với người yêu tại địa chỉ 127 Lô I chung cư T, phường T, quân T, Thành phố H và bà và cháu B chuyển về nhà riêng tại 137/8 T, Phường X , quận P, Thành phố H. Nhiều lần thăm con bà nhận thấy cháu P muốn ở với mẹ và người yêu của ông V ngăn cản việc thăm nom cháu nên bà làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Qua các lần làm việc với tòa bà nhận thấy ai nuôi con trực tiếp nuôi con trên giấy tờ không quan trọng do đó ngày 14/6/2017 bà đã làm đơn rút đơn khởi kiện và để ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N vẫn giữ các ý kiến là rút đơn khởi kiện như trên vì hiện nay hai cháu đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng trên thực tế.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành V có ý kiến Việc ly hôn và con chung theo Bản án số 351/2013/ST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận T bà N trình bày là đúng. Tuy nhiên ông cho rang bà Trần Thị Bích N mới là người cản trở việc thăm nom chăm sóc cháu đối với ông mỗi lần ông đến thăm cháu B là bà N ở Siêu thị, quán nước, có lần không cho ông thăm cháu nên ông phải gọi công an phường đến can thiệp, ngoài ra bà N còn chuyển trường cho cháu B nhiều lần, bà N nuôi con không tốt, do đó ngày 17/5/2017 ông đã làm đơn phản tố yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu

Nguyễn Sĩ B để cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và ông cho rằng điều kiện nuôi con của ông tốt hơn do ông có tổng thu nhập khoảng hơn 20.000.000 đồng/ 01 tháng.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Thành V vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Sĩ B để cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì ông cho rằng mặc dùng đang ở nhà thuê và sống chung với người yêu nhưng ông có thu nhập nhiều hơn bà N do bà Nlà giáo viên lương không cao, tâm lý của bà N không ổn định.

Bà N cho rằng ông V không nuôi con nhỏ tốt bằng bà vì từ trước đến giờ cháu B đang sống với bà, chưa xa mẹ ngày nào, về thu nhập thì bà lương giáo viên cấp 3 là 8.000.000 đồng/ 01 tháng cộng thêm với việc cho thuê 03 căn phòng trọ tổng cộng 06 triệu đồng/ 01 tháng và cộng tiền bà dạy thêm môn hóa buổi tối thu nhập ít nhất là trên 16.000.000 đồng/01 tháng, do đó bà đủ sức nuôi hai con nhỏ, vì thực tế các cháu nhỏ không muốn sống với cha mà muốn sống với bà, hiện tại hai cháu đang sống với bà và đề nghị Tòa bác đơn của ông Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Theo nội dung Bản án số 351/2013/ST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận T thì bà và ông Nguyễn Thành V có 02 con chung là Nguyễn Sĩ P , sinh ngày 04/02/2008 và Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012. Khi ly hôn, Tòa án tuyên ông Nguyễn Thành V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sĩ P , sinh ngày 04/02/2008 và bà Nđược trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012.

Ngày 27/02/2017 bà Trần Thị Bích N có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Sĩ P , sinh ngày

04/02/2008. Tuy nhiên ngày 14/6/2017 bà đã làm đơn rút đơn khởi kiện và để ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P do đó đề nghị Tòa đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích N.

Ngày 17/5/2017 ông Nguyễn Thành V có yêu cầu phản tố yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012 xét khai là ông đang ở nhà thuê tháng 5.000.000 đồng, ông đang sống cùng em gái và bạn và cháu P do đó điều kiện nuôi con so với bà N, thì bà N có thể chăm sóc cho cháu B tốt hơn ngoài ra cháu B còn nhỏ thể hiện cần sự quan tâm của mẹ nhiều hơn. Do đó đề nghị tòa không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Sĩ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Bích N, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do bị đơn ông Nguyễn Thành V hiện đang cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại các phiên họp và hòa giải, phiên xét xử nhưng vẫn không thỏa thuận để thông nhất giải quyết các vấn đề, do đó Tòa tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.Về yêu cầu của bà Trần Thị Bích N:

Theo nội dung Bản án số 351/2013/ST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận T thì bà và ông Nguyễn Thành V có 02 con chung là Nguyễn Sĩ P, sinh ngày 04/02/2008 và Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012. Khi ly hôn, Tòa án tuyên ông Nguyễn Thành V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là

Nguyễn Sĩ P , sinh ngày 04/02/2008 và bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012.

Ngày 27/02/2017 bà Trần Thị Bích N có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Sĩ P, sinh ngày 04/02/2008. Tuy nhiên ngày 14/6/2017 bà đã làm đơn rút đơn khởi kiện và để ông V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P. Xét việc rút đơn khởi kiện của bà N là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Bích N.

Ngày 17/5/2017 ông Nguyễn Thành V có đơn phản tố yêu cầu yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Sĩ B, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thành V không rút yêu cầu phản tố, do đó thay đổi tư cách tố tụng bị đơn ông Nguyễn Thành V sẽ trở thành nguyên đơn và nguyên đơn bà Trần Thị Bích N sẽ trở thành bị đơn trong vụ án.

Về yêu cầu của ông Nguyễn Thành V: Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sĩ B. Xét cháu Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012 tính đến ngày xét xử cháu Bách chưa đủ 5 tuổi, hiện tại đang sống cùng với mẹ là bà Trần Thị Bích N có xác minh của cơ quan hội phụ nữ phường 10, quận P, Thành phố H, cháu vẫn phát triển bình thường, ngoài ra ngày 14/6/2017 có sự hiện diện của ông V và bà N cùng cháu B qua biểu hiện của cháu cho thấy cháu vẫn quấn quýt bên mẹ nhiều hơn với ông V, cụ thể khi ông V gọi lại cháu chạy lại chơi với ông V một chút rồi cháu B chạy lại ôm vào lòng mẹ, thể hiện cháu cần sự chăm sóc mẹ nhiều hơn, hơn nữa việc trẻ nhỏ luôn cần có sự chăm sóc tận tình của người mẹ, xét thấy việc thay đổi môi trường sống của trẻ nhỏ sẽ dẫn đến việc thay đổi tâm lý không tốt cho trẻ nhỏ nhất là việc xa mẹ, hơn nữa xét về điều kiện nuôi con thì bà N có thu nhập ổn định trên 15.000.000 đồng một tháng, có nhà cửa ổn định, hơn nữa từ trước tới nay việc chăm sóc cháu B là đều do bà N trực tiếp chăm sóc.

Ông V cho rằng ông có điều kiện chăm sóc cháu B tốt hơn bà N vì ông có thu nhập nhiều hơn bà N và bà Ncản trở ông thăm nom chăm sóc cháu B, xét thấy hiện tại ông đang được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Sĩ P và ông đang sống tại nhà thuê cùng với bạn gái và em gái do đó điều kiện chăm sóc cháu Nguyễn Sĩ B sẽ không tốt hơn đối với bà N, việc nuôi con nhỏ là phải trực tiếp cho con ăn, đưa đón con đi học, quan tâm đến tâm lý của con, cháu B còn nhỏ chưa thể tự chăm sóc được bản thân do đó cần nhiều sự quan tâm của cha mẹ, việc ông V chăm sóc cả hai cháu cùng một lúc là sẽ hạn chế điều kiện quan tâm tốt cho cháu B. Hiện tại việc thăm nom chăm sóc cháu B của ông V đã được bà N đảm bảo và ông cũng đã xác nhận điều đó.

Từ các lẽ trên Hội đồng xét xử xét nên bác đơn yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thành V đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi xét xử được Tòa chấp nhận nên bà Trần Thị Bích N không phải nộp án phí. Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho bà Ntheo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026279 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Do Hội đồng xét xử bác đơn yêu cầu phản tố nên ông Nguyễn Thành V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009438 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông V đã nộp đủ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều

227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích N về việc yêu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Sĩ P , sinh ngày 04/02/2008.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thành V đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Sĩ B, sinh ngày 10/9/2012.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bích N không phải nộp án phí. Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho bà N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026279 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Ông Nguyễn Thành V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009438 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông V đã nộp đủ

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Bích N và ông Nguyễn Thành V được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mỹ